

Số: 271/QĐ-UBND

Điện Biên, ngày 07 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ gạo cứu đói cho nhân dân trong thời gian giáp hạt năm 2021 trên địa bàn tỉnh Điện Biên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 19/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc xuất cấp gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho tỉnh Điện Biên để cứu đói cho nhân dân trong thời gian giáp hạt đầu năm 2021;

Căn cứ Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 359/TTr-SLĐTBXH ngày 03/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ 835,275 tấn gạo cứu đói (không thu tiền) từ nguồn dự trữ quốc gia hỗ trợ cho các huyện, thị xã, thành phố để cứu đói cho 19.913 hộ dân với 55.685 nhân khẩu trong thời gian giáp hạt đầu năm 2021.

(Chi tiết theo biểu kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm phối hợp với Cục dự trữ Nhà nước khu vực Hà Nam Ninh trong việc vận chuyển, giao, nhận gạo cho UBND các huyện, thị xã, thành phố để hỗ trợ cứu đói cho nhân dân; thời gian hoàn thành **trước ngày 15/3/2021**. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chặt chẽ trong việc tiếp nhận và cấp phát gạo cho nhân dân đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng đối tượng theo quy định hiện hành của Nhà nước. Tổng hợp, báo cáo kết quả về UBND tỉnh **trước ngày 10/4/2021** để báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính theo quy định.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ số gạo được phân bổ có trách nhiệm bố trí kinh phí bốc dỡ, bảo quản và cước vận chuyển để tiếp nhận và giao

cho UBND các xã, phường, thị trấn để hỗ trợ kịp thời cho nhân dân; chỉ đạo việc hạch toán số gạo được phân bổ theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 51/2020/TT-BTC ngày 02/6/2020 của Bộ Tài chính Quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, hỗ trợ, viện trợ. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) **trước ngày 31/3/2021.**

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động – TB&XH;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Dự trữ nhà nước - Bộ Tài chính;
- Cục Dự trữ nhà nước khu vực Hà Nam Ninh;
- Lưu: VT, KGVX_(LVC).

(b/c)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vừ A Bằng

**BIỂU PHÂN BỐ GẠO CỨU ĐÓI CHO NHÂN DÂN TRONG THỜI GIAN GIÁP HẠT NĂM 2021
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

(Kèm theo Quyết định số: 271/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2021 của UBND tỉnh Điện Biên)

Stt	Huyện, thị xã, thành phố	Đề nghị của UBND các huyện, thị xã, thành phố				Số lượng phân bổ			Trong đó	
		Số hộ (hộ)	Số khẩu (khẩu)	Số tháng thiếu đói	Số gạo đề nghị hỗ trợ	Số hộ (hộ)	Số khẩu (khẩu)	Tổng số gạo hỗ trợ (kg)	Nguồn Trung ương (kg)	Nguồn địa phương (kg)
1	H. Điện Biên	755	2.758		49.710	755	2.758	41.370	41.370	
	Thiếu đói 1 tháng	675	2.480	1	37.200					
	Thiếu đói 3 tháng	80	278	3	12.510					
2	H. Mường Chà	9.456	6.860		102.900	9.456	6.860	102.900	102.900	
	Thiếu đói 1 tháng	9.456	6.860	1	102.900					
3	H. Tuần Giáo	1.802	8.765		131.475	1.802	8.765	131.475	131.475	
	Thiếu đói 1 tháng	1.802	8.765	1	131.475					
4	TX. Mường Lay	848	3.139		141.255	848	3.139	47.085	47.085	
	Thiếu đói 3 tháng	848	3.139	3	141.255					
5	H. Nậm Pồ	699	3.128		55.650	699	3.128	46.920	46.920	
	Thiếu đói 1 tháng	574	2.584	1	38.760					
	Thiếu đói 2 tháng	113	506	2	15.180					
	Thiếu đói 3 tháng	12	38	3	1.710					
6	TP. Điện Biên Phủ	264	732		11.655	264	732	10.980	10.980	

	Thiếu đói 1 tháng	250	705	1	10.575					
	Thiếu đói 2 tháng	4	9	2	270					
	Thiếu đói 3 tháng	10	18	3	810					
7	H. Tòa Chùa	1.526	7.792		122.865	1.526	7.792	116.880	116.880	
	Thiếu đói 1 tháng	1.439	7.393	1	110.895					
	Thiếu đói 2 tháng	87	399	2	11.970					
8	H.Điện Biên Đông	2.737	13.702		319.590	2.737	13.702	205.530	205.530	
	Thiếu đói 1 tháng	1.939	9.900	1	148.500					
	Thiếu đói 3 tháng	798	3.802	3	171.090					
9	H. Mường Ảng	586	2.612		75.000	586	2.612	39.180	39.180	
	Thiếu đói 1 tháng	320	1.418	1	21.270					
	Thiếu đói 3 tháng	266	1.194	3	53.730					
10	H. Mường Nhé	1.240	6.197		143.100	1.240	6.197	92.955	92.955	
	Thiếu đói 1 tháng	852	4.199	1	62.985					
	Thiếu đói 2 tháng	134	653	2	19.590					
	Thiếu đói 3 tháng	254	1.345	3	60.525					
	TỔNG CỘNG	19.913	55.685		1.153.200	19.913	55.685	835.275	835.275	